

THIẾT KẾ BÀI GIẢNG

“NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ” – TOÁN 4

I. MỤC TIÊU.

1) Kiến thức.

- HS biết cách nhân với số có hai chữ số.
- HS nhận biết được tích riêng thứ nhất, tích riêng thứ hai trong phép nhân với số có 2 chữ số.

2) Kỹ năng:

- HS thực hiện được phép nhân với số có 2 chữ số.
- HS vận dụng phép nhân với số có 2 chữ số để giải các bài toán.

3) Thái độ:

- Chăm thận, chính xác khi tính toán.
- Yêu thích học Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- 1) GV: - Các băng giấy đã ghi sẵn các bước tính khi đặt tính (như trong SGK).
- Nam châm, bảng phụ.

- 2) HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Thời gian	Hoạt động dạy của GV	Hoạt động học của HS
4'	<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô chào tất cả các con. Trong các tiết học trước, các con đã được học bài “Nhân một số với một tổng” và “Nhân một số với một hiệu”. Trước khi bắt đầu tiết học ngày hôm nay, cô sẽ kiểm tra bài cũ.- 1 bạn hãy cho cô biết, muốn nhân một số với một tổng, ta làm như thế nào? Cô mời con.- Bạn trả lời đúng chưa cả lớp?- Vậy 1 bạn khác hãy nhắc lại cho cô tính chất nhân một số với một hiệu. Cô mời con.- NX câu trả lời của bạn. Cô mời con.- Cô cũng đồng ý với ý kiến của con. Bạn trả lời rất chính xác rồi.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS: Muốn nhân một số với một tổng, ta nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.- Rồi ạ.- 1 HS: Muốn nhân một số với 1 hiệu, ta có thể lần lượt nhân số đó với số trừ và số bị trừ, rồi trừ 1 kết quả cho nhau.- 1 HS: Bạn trả lời đúng rồi ạ.

	<p>- Trên bảng, cô có bài tập sau. (GV treo bảng phụ Tính bằng cách thuận tiện nhất: a) $289 \times 47 + 53 \times 289$ b) $104 \times 2912 - 2912 \times 4$) 1 bạn đọc to cho cô yêu cầu của đề bài. Cô mời con. Cả lớp đã rõ yêu cầu của đề bài chưa? Bây giờ, các con hãy lấy giấy nháp ra và làm bài vào nháp. (GV cho 2 HS làm bảng phụ) - (GV treo bài làm của HS lên) Các con cùng quan sát lên trên bảng, nhận xét cho cô bài làm của 2 bạn. Các bạn làm đã đúng chưa? Cô mời con. - Các bạn ở dưới lớp có làm giống như bạn không? - Như vậy là qua kiểm tra bài cũ, cô thấy lớp mình đã nắm rất vững kiến thức của bài ngày hôm trước. Cô khen tất cả các con!</p>	<p>- 1 HS đọc to yêu cầu đề bài. - HS làm bài vào nháp, 2 HS làm bảng phụ. - HS NX. - HS: Có ạ.</p>
<p>1' 5'</p>	<p>2. BÀI MỚI: * HD 1: Giới thiệu bài mới: Hôm nay, cô và các con sẽ cùng đi tìm hiểu một bài mới. Bài này sẽ giúp các con biết cách nhân với số có 2 chữ số, nhận biết được tích riêng thứ nhất và tích riêng thứ hai trong phép nhân với số có 2 chữ số. Cả lớp mở vở ghi bài “Nhân với số có hai chữ số”. GV ghi tên bài lên bảng. * HD 2: Hướng dẫn HS thực hiện phép tính 36×23 bằng cách sử dụng tính chất một số nhân với một tổng. - Cả lớp chú ý lên trên bảng. Cô có phép tính sau. (GV viết phép tính 36×23 lên bảng) Một bạn đứng lên đọc to cho cô phép tính trên bảng nào. Cô mời con. - Cô mời con ngồi xuống. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tính ra kết quả của phép nhân này dựa trên những kiến thức đã học. Cô biết là ở lớp mình có những bạn nhân với số có 2 chữ số rất giỏi. Nhưng cô muốn là tất cả các con cùng chú ý để có thể hiểu một cách khoa học và quan trọng là làm ra kết quả dựa vào những kiến thức đã học. Cả lớp có đồng ý không?</p>	<p>- HS nghe - HS viết bài vào vở. - 1 HS: Con thưa cô con đọc: 36×23 - HS: Có ạ. - HS lắng nghe.</p>

<p>8- 10'</p>	<p>- Bây giờ, 2 bạn cùng bàn là một nhóm nhé. Các nhóm hãy nghe cô gợi ý. Hãy phân tích 23 thành tổng của 2 số hạng, trong đó có một số hạng là số tròn chục, một số hạng là số có 1 chữ số, sau đó áp dụng tính chất nhân một số với một tổng để tìm ra kết quả.</p> <p>Cả lớp rõ chưa nào?</p> <p>- GV mời HS nhắc lại gợi ý. (Trong trường hợp HS chưa nhắc lại được phần gợi ý, GV sẽ nhắc lại một lần nữa)</p> <p>- Các nhóm thực hiện phép tính vào nháp. 1 nhóm làm bảng phụ giúp cô. 1 phút thảo luận bắt đầu!</p> <p>- Hết 1 phút thảo luận. Các nhóm chú ý lên bảng nhận xét phần thảo luận của nhóm bạn. Cô mời con.</p> <p>- Cô cũng đồng ý với cách làm của các con.</p> <p>- Vậy 36×23 bằng bao nhiêu? Cô mời con.</p> <p>- Đúng rồi, ta có: $36 \times 23 = 828$. (GV viết lên bảng)</p> <p>- Như vậy, để nhân với số có hai chữ số ta hoàn toàn có thể tính được ra kết quả dựa vào kiến thức đã học, phải không các con?</p> <p>* HĐ 3: Giới thiệu cách đặt tính và tính, giới thiệu các tích riêng:</p> <p>- Cách làm này đúng nhưng sẽ dài và mất nhiều thời gian. Bây giờ, cô sẽ hướng dẫn các con nhân với số có hai chữ số theo một cách khác, thường được dùng và nhanh hơn, đó là đặt tính rồi tính. Cô sẽ thực hiện đặt tính rồi tính phép nhân 36×23.</p> <p>- Cả lớp chú ý lên bảng. Cô đặt tính: (GV vừa nói vừa đặt tính lên bảng)</p> $\begin{array}{r} 36 \\ \times \\ \hline 23 \end{array}$ <p>Các con hãy chú ý, đặt tính phải thẳng hàng, dấu nhân sẽ viết ở giữa hai thừa số và lệch về bên trái, có kẻ ngang ở dưới.</p>	<p>- 1 HS nhắc lại gợi ý.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS làm bảng phụ:</p> $\begin{aligned} 36 \times 23 &= 36 \times (20 + 3) \\ &= 36 \times 20 + 36 \times 3 \\ &= 720 + 108 \\ &= 828 \end{aligned}$ <p>- HS NX</p> <p>- 1 HS: $36 \times 23 = 828$ ạ.</p> <p>- Vâng ạ.</p> <p>- HS nghe + quan sát</p>
---------------	--	---

<p>- GV gọi HS nêu lại cách tính.</p> <p>* HĐ 4: Khái quát:</p> <p>- Như vậy, bạn nào có thể cho cô biết, muốn nhân với số có hai chữ số ta thực hiện mấy bước? Là những bước nào? (Trong trường hợp HS không nêu được thì GV nêu)</p> <p>- GV mời 1 số HS đọc to các bước.</p>	<p>+ Bước 2: Tính tích riêng thứ nhất.</p> <p>+ Bước 3: Tính tích riêng thứ hai. Lưu ý, tích riêng thứ hai phải viết lùi sang bên trái một cột.</p> <p>+ Bước 4: Cộng các tích riêng lại.</p> <p>- HS đọc to.</p>
--	---



3. LUYỆN TẬP

- Như vậy là các con đã vừa học xong bài “Nhân với số có hai chữ số”. Để có thể nắm vững được kiến thức của bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi làm một số bài tập trong SGK. Cô mời cả lớp mở SGK trang 69.

3- 5'

- **Bài 1:** (Làm câu a, c)

+ GV gọi 1- 2 HS đọc to yêu cầu đề bài.

Đặt tính rồi tính:

a) 86×53

b) 33×44

c) 157×24

d) 1122×19

+ Yêu cầu HS làm bài vào vở.

2 HS làm bảng phụ.

+ GV treo bảng phụ, gọi HS NX (NX từng tích riêng, vị trí của tích riêng thứ 2, cộng tích riêng)

+ Yêu cầu HS chữa bài.

- **Bài 2:**

+ GV gọi 1- 2 HS đọc to yêu cầu đề bài. (Tính giá trị của biểu thức $45 \times a$ với a bằng 13, 26, 39)

GV hỏi: Bài tập này vận dụng kiến thức gì?

Như vậy, để tránh phải diễn đạt dài dòng nếu... thì..., cô sẽ kẻ bảng như sau.

a	13	26	39
$45 \times a$			

Các con hãy tính vào vở nháp rồi ghi kết quả vào bảng này.

+ Yêu cầu HS làm cá nhân vào phiếu bài tập.

+ Gọi HS đọc kết quả, GV ghi giúp HS kết quả.

a	13	26	39
$45 \times a$	585	1170	1755

+ GV NX.

- **Bài 3:** (Mỗi quyển vở có 48 trang. Hỏi 25 quyển vở cùng loại có tất cả bao nhiêu trang?)

+ GV gọi 1- 2 HS đọc to yêu cầu đề bài.

+ Bài toán cho gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS làm bảng phụ

+ Chữa bài.

4'

4'

- Cả lớp làm vào vở, 2 HS làm bảng phụ

a) $86 \times 53 = 4558$

b) $33 \times 44 = 1452$

c) $157 \times 24 = 3768$

d) $1122 \times 19 = 21318$

- HS NX

- HS chữa bài.

- HS: Biểu thức có chứa 1 chữ.

- HS làm bài.

- HS đọc kết quả.

- HS chữa bài.

- Bài giải.

25 quyển vở cùng loại có tất cả số trang là:

$48 \times 25 = 1200$ (trang)

Đáp số: 1200 trang

- Có thể HS đặt phép tính ngược: 25×48 .